

MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN XUÔI QUỐC NGŨ VÀ BÁO CHÍ TRONG VĂN HỌC GIAI ĐOẠN GIAO THỜI Ở VIỆT NAM

Cao Thị Hào*

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Dưới góc nhìn văn hoá, lịch sử, bài viết phân tích mối quan hệ giữa văn xuôi quốc ngữ và báo chí ở giai đoạn giao thời (1900 - 1930). Văn xuôi quốc ngữ Việt Nam đã xuất hiện đầu tiên trên báo chí, gắn liền với báo chí, tác động trực tiếp đến xu hướng viết văn của các tác giả và đặc biệt còn là môi trường xuất hiện thể loại tiểu thuyết “feuilleton”. Rõ ràng, ở giai đoạn giao thời văn học và báo chí có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Báo chí đã trở thành nơi bồi dưỡng, đào tạo và thử thách tay nghề đối với các nhà văn Việt Nam ở giai đoạn giao thời 30 năm đầu thế kỷ XX.

Từ khoá: văn học Việt Nam, văn xuôi quốc ngữ, báo chí

Khi viết về báo giới và văn học quốc ngữ, Thiều Sơn đánh giá cao vai trò của *Nam phong tạp chí*, coi nó như là một trong những nhân tố quan trọng có tác động trực tiếp tới sự phát triển của văn xuôi quốc ngữ. Đặc biệt nhà nghiên cứu còn khẳng định vai trò không nhỏ của hai ông chủ bút: “*Văn ông Quỳnh đã ảnh hưởng tới những lối văn nghị luận, xã thuyết, triết lý và khảo cứu. Mà văn ông Vĩnh đã ảnh hưởng tới những lối văn tự thuật, tiểu thuyết, trào phúng và ngụ ngôn*” [1]. Nhà lí luận phê bình tiên phong của văn học hiện đại Việt Nam đã chỉ ra những ảnh hưởng quan trọng tác động tới sự phát triển văn xuôi quốc ngữ giai đoạn phôi thai - đó là báo chí và vai trò của những nhà dịch thuật nổi tiếng. Tuy nhiên, ảnh hưởng trực tiếp của cách viết báo chí đến văn học như thế nào, vẫn chưa được tác giả đề cập đến. Đây cũng là xu hướng chung của các nhà nghiên cứu khi đánh giá mối quan hệ giữa văn học và báo chí.

Không chỉ một số công trình chuyên khảo về báo chí của Huỳnh Văn Tông, Ứng Sơn Ca, Bùi Đức Tịnh..., mà phần lớn các công trình nghiên cứu về văn học cũng đều nhất trí cho rằng, báo chí “là nơi *sursum* và giới thiệu văn học cổ Việt Nam, giới thiệu văn học Pháp và văn học Trung Quốc” [2], là chỗ “*luyện tập câu văn và viết dần tác phẩm*” [3]. Do đó, dường như chỉ khi văn xuôi xuất hiện nhiều trên báo chí thì các tác giả mới đánh giá cao vai trò của báo chí. Năm 1913 (năm ra đời

Đông dương tạp chí) được lấy làm mốc quan trọng đánh dấu việc báo chí gắn bó với văn học đã được nhiều tác giả khẳng định. Trần Đình Huộ cho rằng: “*trước 1913, báo chí chủ yếu giúp người đọc làm quen với chữ quốc ngữ*” [4]. Thanh Lãng cũng nhấn mạnh: “*Từ năm 1913, nghề báo bắt đầu xoay chiều*” [5]. Ngay cả Vũ Ngọc Phan, khi viết *Nhà văn hiện đại* cũng lấy báo chí làm tiêu chí để phân loại tác giả. Ông đã phân chia các nhà văn đi tiên phong thành “*Nhóm Đông dương tạp chí*” và “*Nhóm Nam phong tạp chí*” [6]. Rõ ràng, mối ràng buộc chặt chẽ giữa báo chí và văn xuôi quốc ngữ đã được khá nhiều nhà nghiên cứu viết về văn học giai đoạn giao thời khẳng định. Phần lớn các tác giả đều thống nhất: chỉ khi những tạp chí có tính chất chuyên ngành xuất hiện thì báo chí mới có vai trò quan trọng đối với văn học, còn giai đoạn trước đó báo chí thường được coi là để học chữ quốc ngữ.

Trong *Hội thảo kỷ niệm 140 năm thành lập Gia Định báo – tờ báo Việt ngữ đầu tiên (1865 – 2005)*, một số bài viết cũng chỉ ra mối quan hệ của *Gia Định báo* với văn xuôi quốc ngữ nhưng cũng vẫn dừng lại ở sự khẳng định: “*Chính thơ văn, truyện cổ tích và những bài nghiên cứu về lịch sử nước nhà được đăng trên tờ báo lúc này ... đã góp phần khai sinh nền Quốc văn mới*” [7].

Như vậy, văn xuôi xuất hiện đầu tiên trên báo chí, báo chí là nơi đăng tải quảng bá cho văn xuôi quốc ngữ phát triển là vấn đề đã được

* Tel: 0983832009

các nhà nghiên cứu thừa nhận. Nhưng với việc lựa chọn địa bàn đầu tiên là báo chí để trước bạ, liệu văn xuôi có chịu quy định của cách viết báo chí không và ảnh hưởng đó cụ thể như thế nào? Do chủ yếu coi báo chí như chất nền của văn học mới nên câu hỏi này vẫn chưa có lời giải thoả đáng. Và cùng với điều đó, việc báo chí tác động tới văn xuôi và kiến tạo một định hướng viết văn khác trước cũng chưa được làm sáng tỏ. Có thể nói, ở giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi cách viết, việc chú ý đến mối quan hệ giữa văn học và báo chí sẽ giúp chúng ta giải đáp được một số vấn đề về bản chất của văn xuôi quốc ngữ, nhất là trong điều kiện ngay cả những số *Gia Định báo* đầu tiên đã được sưu tầm và phục nguyên đến được tay người nghiên cứu hôm nay.

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, văn học nước ta phụ thuộc khá chặt chẽ vào báo chí. Nếu báo chí là môi trường để văn học xuất hiện, tồn tại, phát triển và khuấy động đời sống văn học của một nước vốn chỉ coi sản phẩm tinh thần này như “*một thứ quà tặng*” thì sự xuất hiện của văn học cận – hiện đại phải được tính từ sự xuất hiện của báo chí. Bởi vì, cùng với sự chào đời của báo chí, văn xuôi quốc ngữ hiện đại cũng ra mắt độc giả.

Báo chí xuất hiện ở nước ta là do người Pháp gây dựng, cổ vũ và sáng lập ra. Những cây bút đầu tiên viết cho báo chí cũng được huấn luyện từ các trường Pháp – Việt, được tiếp xúc trực tiếp với văn hoá Pháp. Ngay từ cuối thế kỷ XIX, năm 1865, đã xuất hiện tờ công báo đầu tiên: *Gia Định báo*, in bằng chữ quốc ngữ đặt dưới sự điều hành của một người Pháp có tên là Ernest Potteaux. Tiếp đó, những người cộng sự cho Pháp, cụ thể là Trương Vĩnh Ký đã cho xuất bản: *Thông loại khoá trình* vào năm 1888. Đặc biệt là sự xuất hiện của tờ *Phan Yên báo* (1888 - 1889) – tờ báo tư nhân đầu tiên của nước ta - do Diệp Văn Cương chủ bút chỉ ra được 7 số thì bị chính quyền thực dân cấm lưu hành. Rồi *Nông cổ minh đàm* (1901), *Lục tỉnh tân văn* (1907)... lần lượt xuất hiện. Trong khi ở Nam kỳ chữ quốc ngữ và báo chí đã được truyền bá

rộng rãi như vậy thì ở Bắc và Trung kỳ, sĩ phu vẫn miệt mài với chữ Nho và Nôm, (năm 1915 mới chấm dứt khoa thi chữ Hán cuối cùng ở miền Trung Việt Nam). Đầu thế kỷ XX, ở miền Bắc chữ quốc ngữ vẫn chưa vượt khỏi ngưỡng cửa các giáo đoàn để đến với đông đảo độc giả. Các sách vở viết bằng chữ quốc ngữ ở đây chủ yếu ra đời từ những ấn quán của người công giáo lập ra tại Ninh Phúc, Ninh Bình, Kê Sở... ở miền Bắc, năm 1892 xuất hiện tờ báo đầu tiên - *Đại Nam đồng văn nhật báo* nhưng lại toàn chữ Hán và do Nha Kinh Lược chủ trì, mãi đến 1905 *Đại Việt tân báo* được in song ngữ (chữ Hán và chữ quốc ngữ) mới ra đời. Ở đây, việc tìm hiểu về lịch sử phát triển của báo chí Việt Nam nằm ngoài mục đích của chúng tôi, nhưng cần phải thấy rằng những con số về sự xuất hiện của báo chí cũng cho chúng ta một sự cảm nhận bước đầu về môi trường xuất hiện tồn tại của văn xuôi quốc ngữ giai đoạn phôi thai của nó.

Nói đến tính chất giải trí là một trong những chức năng của văn xuôi đầu thế kỷ XX và việc nhà văn sống được bằng nghề văn chương thì trước hết phải nói đến vai trò của công chúng độc giả. Mối quan hệ qua lại giữa công chúng văn học và tác giả văn học đã bắt đầu được thiết lập ngày càng mật thiết ngay ở giai đoạn này. Sinh hoạt văn hoá, văn học ở các đô thị Nam kỳ lúc đó cũng phải đáp ứng thị hiếu của công chúng đô thị. Nhà văn, nhà báo muốn sống được bằng nghề cũng không thể không quan tâm đến “*khách hàng*”. Giai đoạn này, đời sống văn chương ở Nam kỳ đã xuất hiện tính thương mại. Báo chí không ngừng đổi mới về nội dung và hình thức theo chiều hướng thích ứng với thị hiếu và trình độ của quần chúng nói chung.

Báo *Nông cổ minh đàm*, *Lục tỉnh tân văn* phải từ bỏ lối viết nhiều chữ Nho để đưa báo chí đến gần với người đọc hơn. Nhà báo chiều theo đối tượng độc giả cũng có yêu cầu đối với bạn đọc gửi báo. *Nam kỳ địa phận* (số 5 ra ngày 24/12/1908) đăng *Lời rao cần kíp*: “*Ai muốn mua nhật trình thì đem ba đồng bạc (3 \$ 00) đến mượn cha sở mua giùm... Thấy điều*

chi hữu ích, xin chú ý viết gởi đến, bốn quán sẽ vui lòng ấn hành, có dùng chữ Nho thì xin giải nghĩa cho mọi người đặng hiểu” (tr65, 66).

Đối với các tác giả miền Bắc vào Nam viết báo để mưu sinh thì cũng phải lựa chọn cách viết phù hợp với khả năng tiếp nhận của độc giả Nam kỳ thì mới tìm được chỗ trú chân cho ngòi bút của mình. Nguyễn Văn Vĩnh trong *Tinh thần của báo giới Nam Bộ* (trên *Phụ nữ tân văn* số 113 ngày 17/12/1931,) kể lại: “Tôi nhớ hồi 1912 tôi vô đây (Sài Gòn) để gắng đem cái kiểu văn ngoài Bắc thông dụng trong này. Khi đó tôi thử viết một, hai bài đưa cho toà báo **Lục tỉnh** mà không ai chịu. Sau đến ông Phan Kế Bính, ông Phạm Duy Tốn được hạnh phúc hơn tôi, các ông ấy đã có công **đem mấy tiếng trợ ngữ riêng và mấy cách viết riêng trong này mà dùng vào thể văn ngoài Bắc, trong ngoài ai nấy cùng hiểu được**”(tr10). Phan Khôi di chuyển từ miền Trung vào Nam viết báo mà phải đến lần thứ ba mới trụ lại được với báo giới Nam kỳ do lựa chọn thái độ thích nghi “*chịu sửa theo giọng Nam*” mới “*có người tri âm thương thức*”.

Những năm 20, nhiều nhà văn, báo ở miền Trung, Bắc đã vào Nam sinh sống bằng nghề viết báo như Tân Đà, Phan Khôi, Đào Trinh Nhất, Trần Huy Liệu, Bùi Thế Mỹ, Phan Kế Bính, Ngô Tất Tố. Từ *Phụ nữ tân văn* ra đời ở Sài Gòn (1929) đã phát hành rộng khắp 3 kỳ và đã có nhiều độc giả hưởng ứng từ trong Nam đến ngoài Bắc. Ngược lại, báo chí miền Bắc cũng đã có sự lưu thông với miền Nam. *Nam phong tạp chí* đã trở thành trường học viết văn của nhóm trí thức Hà Tiên. *Phong hoá, Tân dân* được phát hành đến tận các thành phố thị trấn ở Nam kỳ. Nếu nhìn ngược lại giai đoạn cuối thế kỷ XIX ta nhận thấy có sự khác nhau rõ rệt. Sách báo lúc đầu in ra chưa nhiều lại chỉ lưu hành ở Nam kỳ, chưa có sự lưu thông ra Bắc và Trung, (*Thông loại khoá trình* của Trương Vĩnh Ký nhanh chóng chết yểu, *Nông cổ mín đàm* lúc đầu cũng xuất bản rất ít) vì công chúng độc giả hạn chế.

Tóm lại, sự di chuyển thành dòng theo chiều từ Bắc vào Nam của những nhà văn – nhà

báo, trước hết có lẽ để đáp ứng nhu cầu cung – cầu của cơ chế thị trường và có cả vấn đề mưu sinh kiếm sống của các tác giả, nhưng nhìn từ góc độ giao lưu văn hoá chúng ta có thể nhận ra một hệ quả quan trọng: một môi trường sáng tác với những tiêu chí thống nhất (mà trước hết là ngôn ngữ, cách hành văn) sẽ xuất hiện đầu tiên là trên báo chí. Điều này góp phần làm xích lại gần hơn nữa khoảng cách văn chương giữa hai miền Nam – Bắc vốn có sự rẽ sang hai ngả do những điều kiện văn hoá lịch sử nhất định. Chính môi trường văn hoá đó tạo tiền đề cho việc hợp nhất hai nhánh văn xuôi Nam – Bắc từ sau năm 1932.

2.3. Ngay từ cuối thế kỷ XIX, với chuyên mục “*Thứ vụ*”, *Gia Định báo* đã tiếp cận với bạn đọc không chỉ thuần túy là một phương tiện hành chính, kinh tế mà còn mang tính giáo dục và giải trí hữu ích cho công chúng độc giả. Với loạt bài có tính chất khoa học, mục “*Thứ vụ*” của *Gia Định báo* đã tạo ra những thực đơn mới bổ sung vào tư duy nhận thức của người Việt. Qua việc giới thiệu những kiến thức phổ thông, những thông tin về khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, *Gia Định báo* đã tạo cho độc giả làm quen dần với lối tư duy phân tích, miêu tả sự vật một cách cụ thể chính xác kiểu phương Tây. Việc tạo ra thói quen thưởng thức mới là rất quan trọng trong việc nhận thức sự vật hiện tượng. Điều đó sẽ làm thay đổi dần cách cảm, cách nghĩ, cách tư duy theo kiểu phương Đông ở độc giả truyền thống. Bên cạnh đó, những loạt bài có tính văn chương vừa mang lại sự giải trí và thư giãn cho độc giả đồng thời cũng mang tính chất giáo dục rất rõ đã xuất hiện trên báo. *Gia Định báo* tuy là công báo nhưng vẫn đăng tải những sáng tác, phóng tác, dịch thuật, sưu tầm của Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Trương Minh Ký. Do đó, nghiên cứu lịch sử văn học quốc ngữ không thể không tính đến sự xuất hiện và phổ cập của tờ báo quốc ngữ đầu tiên này.

Khi văn học không thể tách rời báo chí thì tất yếu nhà văn và nhà báo tuy là hai danh xưng nhưng lại dùng để chỉ một đối tượng. Đánh giá về văn nghiệp của Phạm Quỳnh, Thiều Sơn trong *Phê bình và cáo luận* đã khẳng định công lao của Phạm Quỳnh, nhưng cái

công lao ấy lại gắn liền với tên tuổi của một tờ báo tiếng tăm có sức ảnh hưởng lớn nhất lúc bấy giờ, đó là *Nam phong tạp chí*: “*Cái công phu trứ tác của ông (tức Phạm Quỳnh), ích cho quốc dân không phải là nhỏ mà ảnh hưởng đối với dân chúng cũng thiệt là sâu. Có nhiều người không biết đọc văn Tây văn Tàu, chỉ nhờ Nam phong hun đúc mà cũng có được cái tri thức phổ thông, tạm đủ sinh hoạt ở đời. Có nhiều ông đồ Nho chỉ coi Nam phong mà cũng biết được đại khái những văn chương học thuật của Tây phương. Có lắm ông đồ Tây chỉ coi Nam phong mà cũng hiểu qua được cái tinh thần văn hoá của Đông á*” [8].

Đầu thế kỷ XX, *Nam phong tạp chí* không chỉ trở thành trường học quốc ngữ cho nhiều đối tượng trong xã hội mà quan trọng hơn nó là nơi rèn tập cách viết văn, nơi đăng tải các sáng tác. Hầu hết các tác phẩm văn xuôi ở miền Bắc xuất hiện trong giai đoạn này đều ra mắt công chúng lần đầu trên *Nam phong tạp chí*. Chúng ta có thể kể đến những đoàn thiên tiểu thuyết của Nguyễn Bá Học, Phạm Duy Tốn, Lê Đức Nhuận, Nguyễn Khắc Cán...; những trường thiên tiểu thuyết của Nguyễn Trọng Thuật, Hoàng Ngọc Phách; những bài luận thuyết dịch từ phương Tây, Trung Quốc của các dịch giả như Phạm Quỳnh, Tùng Vân, Đông Châu...; đặc biệt còn có cả những bài hướng dẫn viết tiểu thuyết, sáng tác văn chương theo lối mới... làm sôi nổi văn đàn một thời. Chưa thấy ở giai đoạn nào trong lịch sử văn học nước nhà, danh vị nhà văn, nhà báo lại trùng khít với nhau như thế. Hầu hết các tác giả sáng tác văn chương đều là các nhà báo. Thậm chí, có những tên tuổi mà danh vị và tiếng tăm gắn chặt với báo chí như trường hợp Phan Khôi chẳng hạn, “*sự nghiệp của ông hầu hết hãy còn nằm rải rác trên mặt báo. Mà có lẽ những gì tinh túy nhất của ông, linh lợi nhất nơi ông, hóm hỉnh nhất ở ông, “Phan Khôi nhất” trong ông... hình như đều chưa được in thành sách mà hãy còn dấu kín dưới những chồng báo*” [9]. Và độc giả bây giờ được tiếp cận với văn phẩm của Phan Khôi cũng qua một hình thức thật đặc biệt: tập hợp tác phẩm theo năm đăng báo (năm 2006, nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân đã sưu tầm và công bố những trước tác của Phan Khôi

theo năm đăng báo với tựa đề: *Phan Khôi tác phẩm đăng báo 1928, 1929, 1930, 1931*).

Sáng tác của Hồ Biểu Chánh, một cây bút sung sức ở Nam kỳ giai đoạn trước 1930, đến với người đọc trước hết cũng qua báo chí. Theo John Schaffer: “*Các truyện của Hồ Biểu Chánh đều xuất hiện đầu tiên trên nhật báo và đôi khi được đăng trong những tập quảng cáo thuốc Bắc*” [10]. Nhà phê bình Thiệu Sơn, trong *Phê bình và cáo luận* cũng kể lại ấn tượng của mình khi tiếp xúc với tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh: “*Lần đầu tiên tôi được đọc cụ trong một cuốn sách quảng cáo của nhà thuốc Nhị Thiên Đường. Tôi để ý tới tiểu thuyết của cụ rồi kiểm coi ở loại sách như những truyện Tàu in xấu, đề hạ bốn cắc mà luôn bán dưới giá đó*” [11]. Và người đương thời “*được đọc tiểu thuyết của ông là vì ông đăng trong Phụ nữ tân văn, một tạp chí mà sức truyền bá đã rất mạnh trong đám người trí thức đương thời. Đó là những truyện: Vì nghĩa vì tình (đăng trong P.N.T.V. từ số 1 ngày 2-5-1929), Cha con nghĩa nặng (P.N.T.V. từ số 23 ngày 3-10-1929), Khóc thắm (P.N.T.V. từ số 46 ngày 3-4-1930), Con nhà giàu (P.N.T.V. từ số 85 ngày 4-5-1931) vân vân...*” [12]. Hiện tượng trên cho thấy, báo chí gắn bó chặt chẽ với độc giả và chi phối quyết định không nhỏ tới sự phát triển của văn xuôi trong buổi đầu ra mắt công chúng.

Mối quan hệ giữa văn học và báo chí là mối quan hệ hai chiều. Báo chí tạo môi trường cho văn học phát triển và ngược lại văn học cũng có thể làm hưng thịnh hoặc suy vong báo chí khi những tiểu thuyết xuất hiện trên báo chí có thể tạo ra lực hút mạnh mẽ đối với một lượng độc giả lớn hoặc lượng tiêu thụ báo chí bị giảm hẳn khi không còn đăng những tiểu thuyết ăn khách. Chúng ta thường bắt gặp những bài bình luận về tiểu thuyết, những lời rao, quảng cáo giới thiệu tiểu thuyết sắp xuất bản hoặc sẽ xuất hiện trên báo chí. *Đông Pháp thời báo* số 473 (1926) có bài của Commis Cảnh Bình luận tiểu thuyết *Giọt máu chung tình* của Tân Dân Tử. *Đông Pháp thời báo* số 635 (1927) giới thiệu tác phẩm *Tây Phương mĩ nơn* của Huỳnh Thị Bảo Hoà (Diệp Văn Kỳ). Phạm Minh Kiên bàn về tiểu thuyết *Tài mạng tương đố* trên *Đông Pháp*

thời báo số 481 (1926). Tân Dân Tử viết bài *Bình luận tiểu thuyết của ông Nguyễn Chánh Sắt* trong số 496 (*Đông Pháp thời báo* 1926). Năm 1925, Lê Hoàng Mưu đã có lời rao về tiểu thuyết *Hoan hỉ kỳ oan* của mình trên *Lục tinh tân văn* số 1940, cuối bài tác giả viết: “*Muốn thấu đáo trước sau, xin độc giả để ý, kể từ số ngày mai, thứ ba số 1941, xem bài đầu tiểu thuyết của Lê Hoàng Mưu*”. Những bài báo giới thiệu, quảng cáo tiểu thuyết như trên đã tạo tiền đề đưa tác phẩm đến với công chúng một cách rộng rãi, đồng thời nó cũng có chức năng dự báo về những “*con số*” tiêu thụ báo chí sắp xảy ra.

Hầu hết, các tiểu thuyết của các văn gia Nam kỳ đều xuất hiện trên báo trước, sau đó mới in thành sách. Chính sự hấp dẫn của những tiểu thuyết đăng trên báo đã tạo ra sự ăn khách của báo chí một thời. Không phải ngẫu nhiên lại có chuyện Diệp Văn Kỳ đã hậu đãi Tân Đà cả ngàn đồng bạc để Tân Đà vào Nam viết bài cho báo của ông ta. Có lẽ, việc làm của ông chủ bút này không chỉ do yêu mến tài năng thơ văn của nhà nho tài tử cuối cùng của văn học Việt Nam, mà còn vì cả mục đích muốn thu hút độc giả cho tờ báo của mình khi tiếng tăm của Tân Đà đang được đông đảo công chúng chú ý.

Thời Phan Khôi, Tân Đà, Ngô Tất Tố cùng cộng tác với *Đông Pháp thời báo* cũng có thể xem là thịnh thời của “*văn hoá đọc*” - khi mà trên báo chí Sài Gòn - truyện đều kỳ (feuilleton) được in xen kẽ với quảng cáo như là phần thưởng toà soạn dành cho người đọc các trang quảng cáo. Tiểu thuyết feuilleton là loại tiểu thuyết có một số trang hạn định đủ cho mỗi kỳ báo, mỗi đoạn có một điểm nhấn nhất định và cuối đoạn là một nút thắt hay là một nghi vấn, tạo nên ở độc giả sự hồi hộp, tò mò háo hức, chờ đợi đón đọc. Đó là loại tiểu thuyết đại chúng có thể phù hợp với bất kỳ trình độ nào của độc giả, bởi nó đặt trọng tâm vào việc giải trí. Sự tồn tại và khả năng phổ biến của loại tiểu thuyết này gắn bó chặt chẽ với đời sống báo chí, thậm chí đó còn có thể là lí do cho sự tồn tại của báo chí ở một thời đoạn nhất định. Thể loại tiểu thuyết này được sản sinh từ báo chí nhưng nó lại có thể quyết

SUMMARY

định số phận của tờ báo sản sinh ra mình. Điều này khẳng định một đặc điểm có tính lịch sử: *Tiểu thuyết có thể làm hưng vong một tờ báo*. Có nhiều tác giả Nam kỳ thành công với thể loại tiểu thuyết đặc biệt này như: Lê Hoàng Mưu, Bửu Đình, ... nhưng “*Phú Đức là một trong những người thành công nhất với tiểu thuyết feuilleton. Vậy nếu không có báo chí, chưa hẳn đã có một Phú Đức và ngược lại Phú Đức cũng làm sôi động báo chí một thời*” [13].

3. Có thể khẳng định rằng: báo chí đã thực sự trở thành nơi bồi dưỡng, đào tạo và thử thách tay nghề đối với các nhà văn Việt Nam ở giai đoạn giao thời 30 năm đầu thế kỷ XX. Nhưng rõ ràng, không chỉ có sự tác động một chiều của báo chí đối với văn xuôi mà còn có sự tác động ngược trở lại không kém phần quan trọng của văn xuôi quốc ngữ hiện đại đối với báo chí ở thời kỳ văn hoá đọc lên ngôi này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1], [8], [11] Lê Quang Hưng (2003) (sưu tầm & biên soạn), *Thiếu Sơn toàn tập*, (2 tập), Nxb Văn học, Hà Nội, tr147, tr60, tr53.
- [2], [4] Trần Đình Hượu – Lê Chí Dũng (1988), *Văn học Việt Nam giai đoạn giao thời 1900 – 1930*, Nxb Đại học & Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội, tr 320.
- [3] Phạm Thế Ngũ (1965), *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* (tập 3), Quốc học tùng thư xb, Sài Gòn, tr101.
- [5] Thanh Lăng (1967), *Bảng lược đồ văn học Việt Nam*, Nxb Trình bày, Sài Gòn, tr173.
- [6], [12] Vũ Ngọc Phan (1998), *Nhà văn hiện đại* (2 tập) (tái bản), Nxb Văn học, Hà Nội, tr367.
- [7] Nhiều tác giả, *Kỷ yếu hội thảo khoa học kỷ niệm 140 năm thành lập Gia Định báo (1865 - 2005)* (2005), khoa Ngữ văn & báo chí, ĐH KHXH & NV Tp Hồ Chí Minh ấn hành, tháng 12, tr84.
- [9] Phan Khôi (2005), *Tác phẩm đăng báo 1929* (Lại Nguyên Ân sưu tầm), Nxb Đà Nẵng, tr5.
- [10] Schaffer J.C & Thế Uyên (1994), *Tiểu thuyết xuất hiện tại Nam kỳ*, tạp chí Văn học, số 8, Hà Nội, tr14.
- [13] Nguyễn Thị Thanh Xuân (2000), *Văn học hiện đại Việt Nam – bước khởi đầu quan trọng ở Sài Gòn Nam Bộ*, Tạp chí Văn học số 3, Hà Nội, tr19.

THE RELATION BETWEEN PROSE NATIONAL LANGUAGE AND NEWSPAPERS IN VIETNAMESE LITERATURE STAGE TRANSITIONAL PERIOD FROM 1900 TO 1930**Cao Thi Hao****College of Education, Thai Nguyen University*

From espouse culture and history, the article analyzed the relation between prose national language and newspapers in stage transitional period from 1900 to 1930. The first Vietnamese prose national language appearance on the newspapers, associated with newspapers, influenced from prose writer and special “feuilleton” novel make on the newspapers. Evidence, prose had close relation with newspapers. The newspapers became place cultivated, training, tested professional skill over prose writer in stage transitional period in the thirtieth years of the early 20th century.

Key words: *Vietnamese literature; prose national language; newspapers.*

* Tel: 0983832009